

NGHỊ QUYẾT

**Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính,
điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước
của Bộ Khoa học và Công nghệ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Chính phủ ban hành Nghị quyết phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định việc phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh

1. Việc phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh phải bảo đảm tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng; thúc đẩy đổi mới, sáng tạo; tăng tính chủ động của chính quyền địa phương; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Tiếp tục đổi mới toàn diện, nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công khai, minh bạch, tối ưu hóa quy trình, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; nâng cao năng suất lao động, hiệu lực, hiệu quả quản lý, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản trị hành chính.

Chương II

PHÂN CẤP, CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, ĐIỀU KIỆN KINH DOANH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 3. Phân cấp thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ

Phân cấp thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 4. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 5. Tổ chức thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Tổ chức thi hành Nghị quyết này;

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và cơ quan, tổ chức có liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này;

c) Trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật theo Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, bảo đảm có hiệu lực trước ngày 01 tháng 3 năm 2027;

d) Chủ động xây dựng, ban hành Thông tư để tổ chức thực thi theo đúng thẩm quyền các nội dung phương án cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi sửa đổi, bổ sung tại Thông tư;

đ) Công bố, công khai thủ tục hành chính theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có liên quan, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Khoa học và

Công nghệ trong việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản để tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này tại địa phương theo thẩm quyền được phân cấp;

b) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đơn vị có liên quan thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng nội dung phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa quy định tại các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này;

c) Công bố, công khai thủ tục hành chính theo thẩm quyền; rà soát, điều chỉnh quy trình nội bộ, quy trình điện tử và các nội dung có liên quan để bảo đảm thống nhất với Nghị quyết này và pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực được quy định tại Chương II Nghị quyết này và Phụ lục I, II ban hành kèm theo đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hoặc đã được đóng dấu bưu chính trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì thực hiện theo quy định của pháp luật đang có hiệu lực điều chỉnh trong lĩnh vực đó tại thời điểm hồ sơ được tiếp nhận.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 4 năm 2026 đến trước ngày 01 tháng 3 năm 2027, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

2. Các quy định tại Mục XIX Phần B Phụ lục I; Mục III, Mục IV Phần A Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm cùng với hiệu lực thi hành quy định tại Điều 97 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa đến trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.

3. Thẩm quyền giải quyết các thủ tục hành chính được phân cấp cho địa phương tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này có hiệu lực sau 30 ngày kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.

4. Trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; nghị định, nghị quyết của Chính phủ; quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định về thủ tục hành chính liên quan đến quy định

tại Nghị quyết này được thông qua hoặc ban hành sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực và thời điểm có hiệu lực trong khoảng thời gian kể từ ngày 29 tháng 4 năm 2026 đến trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 thì các quy định tương ứng trong Nghị quyết này hết hiệu lực kể từ thời điểm các văn bản quy phạm pháp luật đó có hiệu lực.

5. Trong thời gian quy định của Nghị quyết này có hiệu lực, nếu quy định về thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong Nghị quyết này khác với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thì thực hiện theo quy định của Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CDS (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phạm Thị Thanh Trà